

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 340/2020/LHST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Thường trú: số 606/147/40 đường S, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng C, sinh năm 1983

Thường trú: số 466/33B đường L, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hoàng C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2012 quyển số 01/2012 cấp ngày 09/02/2012.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hoàng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Hoàng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 28/12/2012 cho ông Phạm Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí HNGĐ: là 150.000 đồng bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền bà N đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007364 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho bà N số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Huệ Chi